

Số: 1662 /KH-SCT

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch Phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch thực hiện năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ngãi năm 2022; Kế hoạch số 117/KH-UBND Bổ sung nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2022; Sở Công Thương ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch thực hiện năm 2022, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và chuyển đổi số theo Kế hoạch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch thực hiện năm 2022 của UBND tỉnh theo mục tiêu, nhiệm vụ các cấp đề ra trên lĩnh vực ngành, trọng tâm là thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, nâng cao tỷ lệ hoạt động về dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ xử lý trực tuyến, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, ứng dụng CNTT phục vụ quản lý, phát triển công nghiệp, thương mại; góp phần thực hiện đạt các mục tiêu theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải đảm bảo tính hệ thống, toàn diện và đồng bộ trên các lĩnh vực; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị được phân công nhiệm vụ.

- Đảm bảo nội dung, lộ trình theo Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các Kế hoạch trên các lĩnh vực liên quan đến chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND tỉnh (*tổng hợp danh mục văn bản đính kèm Kế hoạch này*) và Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2022 của UBND tỉnh.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý:

Phối hợp, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp có liên quan theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, ngành chức năng.

2. Phát triển hạ tầng số

2.1. Phối hợp, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp có liên quan theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, ngành chức năng.

2.2. Nâng cấp thiết bị và mạng máy tính tại Sở. Trong đó, “Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin năm 2022” theo Quyết định số 2827/QĐ-SCT ngày 31/12/2021 của Giám đốc Sở Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

* Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở

* Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp, các phòng, đơn vị liên quan.

2.3. Thực hiện chỉ tiêu cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục, trong năm 2022 đạt 50% (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).

* Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở

* Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

3.1. Phối hợp, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp có liên quan theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, ngành chức năng.

3.2. Thực hiện “Nền tảng sàn thương mại điện tử” (Nền tảng số quốc gia do doanh nghiệp làm chủ quản, làm chủ công nghệ lõi, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và xã hội) được giao cho Sở Công Thương tại Công văn số 1446/UBND-KGVX ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

* Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý thương mại

* Đơn vị phối hợp: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, các phòng liên quan.

3.3. Phát triển kinh tế số:

Mục tiêu cơ bản đến năm 2025: Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%. Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%. Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%. Trong đó, năm 2022, tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7%; tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50% (Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 về việc ban hành kế hoạch Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Kế hoạch số 117/KH-UBND Bổ sung nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2022).

* *Đơn vị chủ trì, đầu mối tham mưu tổng hợp về kinh tế số:* Phòng Kế hoạch – tài chính – Tổng hợp.

* *Đơn vị thực hiện, phối hợp:* Các phòng chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ tương quan đến nội dung phát triển kinh tế số theo ngành, lĩnh vực. Cụ thể:

+ Phòng Quản lý thương mại: Phát triển kinh tế số thương mại và thực hiện Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và kế hoạch khung giai đoạn 2022 – 2025:

+ Phòng Quản lý công nghiệp: Phát triển kinh tế số công nghiệp.

+ Phòng Quản lý năng lượng: Phát triển kinh tế số năng lượng.

3.4. Phát triển xã hội số:

Triển khai, phối hợp thực hiện các nội dung, chỉ tiêu có liên quan theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, ngành chức năng về xã hội số.

* *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Sở

* *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị trực thuộc.

4. Phát triển dữ liệu

4.1. Phối hợp, triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp có liên quan theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, ngành chức năng.

4.2. Số hóa kết quả giải quyết TTHC. Trong đó, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2022 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử:

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%.

- Hồ sơ TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phải đạt tỷ lệ tối thiểu 30%.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt trên 50%.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng của Sở đạt 100%.

- Tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) do Sở đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được tích hợp (nếu có) sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa khoảng 30 phút/01 lần đến giao dịch.

- Đánh giá mức độ hài lòng đối với việc giải quyết TTHC của Sở của tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC đạt 100%; đánh giá theo Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đạt kết quả tốt.

* *Đơn vị đầu mối, chủ trì:* Văn phòng Sở.

* *Đơn vị thực hiện, phối hợp:* Các phòng chuyên môn.

4.3. Duy trì, phát triển CSDL Kinh tế công nghiệp và thương mại. Trong đó, năm 2022 thực hiện “Duy trì hoạt động hệ thống Cơ sở dữ liệu Thương mại và Công nghiệp” theo Kế hoạch.

* *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Sở

* *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị trực thuộc.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ số

5.1. Phối hợp, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp có liên quan theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, ngành chức năng.

5.2. Phục vụ hoạt động nội bộ: Tập huấn, triển khai các Hệ thống thông tin/Phần mềm ứng dụng do Bộ, ngành trung ương chủ trì (nếu có).

5.3. Phục vụ người dân, doanh nghiệp: Vận hành Sàn thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi. Trong đó, năm 2022 thực hiện “Duy trì hoạt động Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi năm 2022” theo Kế hoạch.

* *Đơn vị chủ trì:* Phòng Quản lý thương mại

* *Đơn vị phối hợp:* Ban Quản trị Sàn TMĐT, các phòng, đơn vị trực thuộc.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

6.1. Phối hợp, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp có liên quan theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, ngành chức năng.

6.2. Nâng cao kỹ năng an toàn thông tin cho đội ngũ công chức, viên chức trên môi trường số. Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định tại Báo cáo số 1481/BC-STTTT ngày 15/11/2021 Kết quả thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin Hệ thống mạng LAN phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, hoạt động nội bộ cơ quan Sở Công Thương.

* *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Sở

* *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị trực thuộc.

7. Phát triển nguồn nhân lực

7.1. Phối hợp, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp có liên quan theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, ngành chức năng.

7.2. Tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ số cho người dân và toàn xã hội về Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ của Sở, Ngành trên địa bàn tỉnh.

* *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Sở

* *Đơn vị phối hợp:* Ban Quản trị Cổng TMĐT Quảng Ngãi, Ban Biên tập Cổng TTĐTTP Sở Công Thương, các phòng, đơn vị trực thuộc.

7.3. Xây dựng kế hoạch, cử công chức, viên chức tham gia đào tạo, bổ sung kiến thức nhằm phục vụ tốt quản trị, vận hành, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

* *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Sở

* *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị trực thuộc.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng các nguồn kinh phí được phân cấp, bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn đến năm 2025 và năm 2022, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác đối với các nhiệm vụ, các chương trình và dự án có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở:

a) Tham mưu tổng hợp về Phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 gắn với tham mưu cho Giám đốc Sở về nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh theo Thông báo số 05/TB-BCĐ ngày 25/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo về Phân công thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm và theo dõi, thúc đẩy thực hiện các chỉ số chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Rà soát danh mục tổng hợp văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số, tiếp tục tham mưu Giám đốc Sở chỉ đạo triển khai các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ có liên quan và được cấp thẩm quyền giao cho Sở, thành viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo đúng quy định.

2. Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp:

a) Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 về việc ban hành kế hoạch Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 – 2025; chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế số thuộc Sở, ngành.

b) Tham mưu, bố trí, sắp xếp kinh phí trong dự toán cho các nhiệm vụ liên quan theo Kế hoạch.

c) Đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện theo dự toán, đảm bảo tiến độ hoàn thành theo quy định.

3. Các đơn vị được phân công chủ trì chủ động, tập trung phối hợp tham mưu, tổ chức thực hiện chỉ tiêu, nhiệm đề ra trong Kế hoạch đạt kết quả và báo cáo Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

4. Các đơn vị phối hợp tăng cường trách nhiệm phối hợp liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch và đề nghị hướng dẫn của đơn vị chủ trì đối với các nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu có liên quan.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị liên quan kịp thời báo cáo Giám đốc Sở (qua Văn phòng) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo)
- Sở TT&TT;
- GD, PGD Sở;
- Đảng ủy (phối hợp);
- BCH: Công đoàn, Chi đoàn (phối hợp);
- Các phòng, ĐVTT;
- Công TTĐTTP Sở;
- Lưu: VT, VP.



GIÁM ĐỐC

Võ Văn Rân

**TỔNG HỢP DANH MỤC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

1. Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến 2025 của tỉnh Quảng Ngãi;
2. Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 27/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
3. Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
4. Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi.
5. Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh Phát triển doanh nghiệp công nghệ số hoạt động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.
6. Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh Triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
7. Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
8. Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0.
9. Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và kế hoạch khung giai đoạn 2022 – 2025.
10. Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

11. Công văn số 1446/UBND-KGVX ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh.
12. Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.
13. Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 về việc ban hành kế hoạch Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 – 2025
14. Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh Truyền thông về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022- 2025

=====